

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-PT

Ngày 17-01-2025

*V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản; Tranh chấp liên quan đến văn bản công chứng vô hiệu; Yêu cầu công nhận tài sản riêng của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa*

*Các thẩm phán: Ông Lương Văn Đài và ông Chu Văn Thanh*

***- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.***

Ngày 17/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 39/2024/TLPT- DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc *“Tranh chấp về thừa kế tài sản; Tranh chấp liên quan đến văn bản công chứng vô hiệu; Yêu cầu công nhận tài sản riêng của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân”* do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2117/2024/QĐ-PT ngày 13/12/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 3045/2024/QĐ-PT ngày 31/12/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

- Chị Đinh Thị Lan P. Địa chỉ: Số nhà 126, đường A, thôn Trường A, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Đinh Kiên T. Địa chỉ: Tổ 29, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đinh Thị Lan P và anh Đinh Kiên T: Ông Hà Tiến D. Địa chỉ: Số nhà 225, đường Phùng Chí K, tổ 15, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:**

Bà Nguyễn Thị Thu H. Địa chỉ: Số nhà 022, đường V, tổ 22, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đào Văn T1. Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Việt Á, số 09, đường D, phường D1, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

### **3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đinh Thị Kim P1 và anh Đinh Nhật Quang V. Cùng địa chỉ: Số nhà 022, đường V, tổ 22, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ông U là: Ông Phạm Đức P2 và ông Đào Văn T1. Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 10, Tòa nhà Việt Á, số 09, đường D, phường D1, quận C, thành phố Hà Nội. Ông T1 có mặt, ông P2 vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Đinh Nhật Quang V là: Bà Nguyễn Thị Thu H, Địa chỉ: Số nhà 022, đường V, tổ 22, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D. Địa chỉ: Khu H, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D là: Ông Nguyễn Hồng T2. Địa chỉ: Tổ 23, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Văn phòng công chứng H. Địa chỉ: Số 103, đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quang V2. Chức vụ: Trưởng Văn phòng. Vắng mặt.

- Văn phòng công chứng L. Địa chỉ: Số 084, đường T, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng T3. Chức vụ: Trưởng Văn phòng. Vắng mặt.

- Ông Lê Lệnh T4, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 4, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

**4. Người kháng cáo:** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đinh Thị Lan P và anh Đinh Kiên T là ông Hà Tiến D.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Đinh Tiến L1 kết hôn với bà Trương Minh D có hai người con là Đinh Thị Lan P và Đinh Kiên T, đến năm 1994 ông Đinh Tiến L1 và bà Trương Minh D đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con và tài sản chung. Cuối năm 1994 ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn và có hai người con chung là Đinh Thị Kim P1 sinh năm 1995 và Đinh Nhật Quang V sinh năm 2006. Đến ngày 28/4/2023 ông Đinh Tiến L1 chết theo trích lục khai tử số 132 ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố L.

Ngày 23/4/2011 ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H có ký kết Văn bản xác nhận tài sản riêng vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được Văn phòng công chứng A tỉnh Lào Cai (công chứng viên ) công chứng số 91; Quyền số

01/VBXNTPSR/TP-CC ngày 23/4/2011. Tại trang 2 của Văn bản trên có ghi: “Do tôi Đinh Tiến L1 hiện nay bị liệt 1/2 người không có khả năng lao động. Vì vậy tất cả những tài sản hình thành sau này (nếu có) là tài sản riêng của vợ tôi Nguyễn Thị H. Tôi không có bất kỳ quyền và nghĩa vụ gì đối với những tài sản hình thành về sau. Bà Nguyễn Thị H có toàn quyền quyết định về tài sản”. Nội dung thỏa thuận này trái với các quy định tại điều 170, 219 Bộ luật dân sự 2005. Mặt khác tại điều 2, điều 4, điều 35 Luật công chứng năm 2006 thì các hợp đồng, giao dịch được công chứng phải có thật, thể hiện dưới dạng chứng cứ vật chất, được so sánh, đối chiếu, kiểm tra tại thời điểm công chứng. Tại thời điểm văn bản thỏa thuận trên giữa ông L1 và bà H chưa có các quyền sử dụng đất trên, quyền sở hữu tài sản nên công chứng viên vẫn công chứng văn bản trên là không phù hợp. Mặt khác theo điều 27, 29 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và điều 6 Nghị định 70 (Hướng dẫn Luật hôn nhân gia đình năm 2000) quy định về chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân phải được lập thành văn bản và phải đáp ứng đầy đủ các quy định có hiệu lực của giao dịch dân sự. Hơn nữa trước thời điểm ngày 28/9/2022 (Thời điểm ông L1 bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự) thì ông L1 chưa bị cơ quan nào tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hay mất khả năng lao động. Ngoài ra nguyên đơn cho rằng lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Thanh L2 và anh Đinh Công U là không có căn cứ, khách quan vì ông L2 và anh U đều không ở cùng gia đình bà H nên không thể biết rõ về nguồn gốc các tài sản của gia đình bà H. Như vậy những tài sản hình thành sau ngày 23/4/2011 nguyên đơn xác định là tài sản chung của ông L1 và bà H.

Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu tuyên bố vô hiệu một phần văn bản công chứng số 91; Quyền số 01/VBXNTPSR/TP-CC ngày 23/4/2011 về việc xác nhận tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của Văn phòng Công chứng A tỉnh Lào Cai (Công chứng viên L).

- Xác định hàng thừa kế của ông L1 gồm: Bà Nguyễn Thị Thu H, chị Đinh Thị Lan P, anh Đinh Kiên T, chị Đinh Kim P1, anh Đinh Nhật Quang V (Bố mẹ đẻ ông L1 đều đã chết). Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế đối với các tài sản sau:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 4, tờ bản đồ số 48, địa chỉ: Số nhà 146, phố Trần Tế Xương (nay là phố Nguyễn Khuyến), phường C, thành phố L đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 28/3/2022 số phát hành ĐĐ 903185, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02645 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 15, Mảnh trích đo địa chính số TĐ05-2016 (4900 419-4-b), địa chỉ: Lô số 15, đường D1, phường, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CK 462449 ngày 20/4/2018 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 01486 do UBND thành phố L mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 16, Mảnh trích đo địa chính số TĐ05-2016 (490 419-4-b), địa chỉ: Lô số 16, đường D1, phường L, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 20/4/2018 số CK 462461 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 01499 do UBND thành phố L cấp mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

4. Xe ô tô con 05 chỗ, nhãn hiệu Mercedes Benz S400, biêm kiểm soát 24A-088.55 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

5. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 119m<sup>2</sup> tại: Tổ 5A, thị trấn S, huyện S (nay là Thị xã S), tỉnh Lào Cai, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BO 756956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00058, do UBND huyện S cấp ngày 09/02/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

6. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 11, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Đường V, phường B, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CP 101866, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 04745 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai cấp ngày 05/9/2019 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Tổng sáu tài sản trên có giá trị là: 52.242.720.845 đồng. Phần di sản của ông Đinh Tiến L1 để lại có giá trị là 26.121.360.422 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho chị Đinh Thị Lan P và anh Đinh Kiên T mỗi người một kỳ phần thừa kế tương đương 5.224.272.084 đồng, tổng cộng 10.448.544.168 đồng.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn trình bày:***

Bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 23/4/2011 ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H có ký kết văn bản xác nhận tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân có mặt người làm chứng, công chứng viên. Nội dung của văn bản trên phù hợp với quy định tại điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 29; Điều 32 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 11 Nghị định 70/2001(hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000) và không thuộc trường hợp quy định pháp luật cấm và không trái đạo đức xã hội. Mặt khác tại thời điểm lập văn bản xác nhận trên ông L1 hoàn toàn minh mẫn nhưng ông L1 bị liệt nửa người, không còn khả năng lao động. Từ sau khi ông L1 bị tai biến, gia đình bà H chạy chữa mất rất nhiều chi phí nên có thể khẳng định toàn bộ tài sản hình thành từ sau năm 2011 một mình do bà H tạo lập ra. Lời khai của ông Nguyễn Thanh L2 và anh Đinh Công U là những người thân, hàng xóm, bạn bè biết rất rõ hoàn cảnh gia đình bà H nên hoàn toàn khách quan. Vì vậy bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án công nhận Văn bản xác nhận tài sản riêng giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đinh Tiến L1 do Văn phòng công chứng số 02 tỉnh Lào Cai lập ngày 23/4/2011 là hợp pháp và đề nghị Tòa án công nhận toàn bộ tài sản được liệt kê như sau là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu H gồm:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 119m<sup>2</sup> tại: Tổ 5A, thị trấn S, huyện S (nay là Thị xã S), tỉnh Lào Cai, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BO 756956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00058, do UBND huyện S cấp ngày 09/02/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 11, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Đường V, phường B, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CP 101866, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 04745 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai cấp ngày 05/9/2019 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 4, tờ bản đồ số 48, địa chỉ: Số nhà 146, phố Trần Tế Xương (nay là phố Nguyễn Khuyến), phường C, thành phố L đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số phát hành ĐĐ 903185, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02645 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 28/3/2022 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 15, Mảnh trích đo địa chính số TĐ05-2016 (4900 419-4-b), địa chỉ: Lô số 15, đường D1, phường L, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CK 462449 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 01486 do UBND TPLào Cai cấp ngày 20/4/2018 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

5. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 16, Mảnh trích đo địa chính số TĐ05-2016 (490 419-4-b), địa chỉ: Lô số 16, đường D1, phường L, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CK 462461 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 01499 do UBND TPLào Cai cấp ngày 20/4/2018 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

6. Xe ô tô con 05 chỗ, nhãn hiệu Mercedes Benz S400, biêm kiểm soát 24A-088.55 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Kim P1 và anh Đinh Nhật Quang V trình bày ý kiến:** Chị P2 và anh V là con đẻ của ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H. Chị P2 và anh V không nhất trí chia thừa kế và tuyên một phần văn bản vô hiệu theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nhất trí công nhận văn bản xác nhận tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân lập ngày 23/4/2011 là hợp pháp và công nhận các tài sản hình thành sau ngày 23/4/2011 (đã liệt kê ở trên) là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu H.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng H:** Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 84; Quyền số 01-2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/01/2003 của Văn phòng công chứng H (Công chứng viên Dương Quang V2) được công chứng theo đúng trình tự, thủ tục, theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng L trình bày ý kiến:** Văn bản xác lập tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đinh Tiến L1, do Văn phòng công chứng số

02 tỉnh Lào Cai (nay là Văn phòng công chứng L) công chứng số 91; Quyền số 01/VBXNTPSR/TP-CC ngày 23/4/2011 được thực hiện theo đúng trình tự quy định, các bên ký kết văn bản là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

**Người đại diện theo ủy quyền của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị D là ông Nguyễn Hồng T2 trình bày ý kiến:** Bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ L6, diện tích 72m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 084, đường N, tổ 06, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng hai bên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Luật đất đai. Vì vậy bà Nguyễn Thị D không nhất trí tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 84; Quyền số 01-2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/01/2003 của Văn phòng công chứng H (Công chứng viên Dương Quang V2) là vô hiệu.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Lệnh T4:** Ông T4 là người thuê nhà của bà H tại địa chỉ Tổ 5A, thị trấn S, huyện S (nay là Thị xã S), tỉnh Lào Cai. Khi thuê nhà thì ông có cải tạo xây dựng nhà trên đất. Ông đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, đến nay ông không có ý kiến tranh chấp và không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Bản án sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của TAND thành phố L đã tuyên: Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 164; Điều 166; Điều 227; Khoản 2 điều 244; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 612 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 117; 118; 119 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 29; Điều 30; 32 Luật hôn nhân gia đình 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
2. Chấp nhận yêu cầu phản tố, ý kiến của bị đơn công nhận văn bản xác nhận tài sản riêng giữa ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H do Văn phòng công chứng L công chứng số 91; Quyền số 01/VBXNTPSR/TP-CC ngày 23/4/2011 là hợp pháp, công nhận các tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu H.

Ngoài ra bản án cũng đình chỉ một số yêu cầu nguyên đơn, bị đơn đã rút, tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 27/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên quan điểm kháng cáo; Phía bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án dân sự thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Hà Tiến D có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong thời hạn luật định là hợp lệ, nằm trong phạm vi được ủy quyền là căn cứ để xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

[2.1] Xét tính hợp pháp của văn bản công chứng số 91, quyển số 01/VBXNTPSR/TP-CC ngày 23/4/2011 về việc xác nhận tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H.

Về hình thức: Thỏa thuận về việc xác nhận tài sản riêng của vợ, chồng giữa ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H được lập thành văn bản, có lời chứng của công chứng viên Văn phòng công chứng số A tỉnh Lào Cai (nay là Văn phòng công chứng L) là đảm bảo về hình thức theo Điều 124 Bộ luật dân sự 2005.

Về chủ thể: Thỏa thuận về việc xác nhận tài sản riêng của vợ chồng được xác lập giữa ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H, là những người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, trước sự chứng kiến của công chứng viên. Ông L1, bà H hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đảm bảo điều kiện về chủ thể theo quy định tại Điều 17 Bộ luật dân sự 2005

Về nội dung: Thỏa thuận về việc xác nhận tài sản riêng của vợ, chồng giữa ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H được lập ngày 23/4/2011 có sự tham gia của người làm chứng ông Nguyễn Thanh L2, về các vấn đề: (1) Xác nhận các tài sản gồm 01 xe ô tô TOYOTA loại xe CAMRY, biển kiểm soát 24N-4168; 01 căn hộ chung cư số C2, tầng 14, diện tích 90 m<sup>2</sup> đều là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu H và (2) Do ông Đinh Tiến L1 bị liệt ½ người, không còn khả năng lao động nên toàn bộ tài sản được hình thành sau khi lập văn bản ngày 23/4/2011 đều là tài sản riêng của bà H, ông L1 không có quyền và nghĩa vụ gì với các tài sản này. Xét thấy các thỏa thuận trên giữa ông L1 và bà H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có sự chứng kiến của công chứng viên và người làm

chứng, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật, không vi phạm các trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu theo Điều 127 Bộ luật dân sự, không thuộc trường hợp chia tài sản chung vô hiệu theo Điều 11, nghị định 70/2001/NĐ-CP ngày 03/01/2001 của Chính phủ, vì vậy thỏa thuận này là hợp pháp và có hiệu lực. Không có căn cứ để tuyên vô hiệu đối với văn bản công chứng số 91, quyền số 01/VBXNTSR/TP-CC ngày 23/4/2011.

[2.2] Xét yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn

Quá trình xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế gồm các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 4, tờ bản đồ số 48, địa chỉ: Số nhà 146, phố Trần Tế Xương (nay là phố N), phường C, thành phố L đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 28/3/2022 số phát hành ĐĐ 903185, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02645 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 15, Mảnh trích đo địa chính số TĐ05-2016 (4900 419-4-b), địa chỉ: Lô số 15, đường D1, phường L, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CK 462449 ngày 20/4/2018 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 01486 do UBND thành phố L mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 16, Mảnh trích đo địa chính số TĐ05-2016 (490 419-4-b), địa chỉ: Lô số 16, đường D1, phường L, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 20/4/2018 số CK 462461 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 01499 do UBND thành phố L cấp mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Xe ô tô con 05 chỗ, nhãn hiệu Mercedes Benz S400, biển kiểm soát 24A-088.55 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 119m<sup>2</sup> tại: Tổ 5A, thị trấn S, huyện S (nay là Thị xã S), tỉnh Lào Cai, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BO 756956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00058, do UBND huyện S cấp ngày 09/02/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 11, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Đường V, phường B, thành phố L, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CP 101866, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH 04745 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai cấp ngày 05/9/2019 mang tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Như phân tích tại mục [2.1], thỏa thuận xác nhận tài sản riêng vợ chồng giữa ông Đinh Tiến L1 và bà Nguyễn Thị Thu H xác lập ngày 23/4/2011 có hiệu lực và hợp pháp. Tại thỏa thuận trên, ông Đinh Tiến L1 đã trình bày rõ: “Do tôi Đinh Tiến L1 hiện nay bị liệt ½ người không có khả năng lao động. Vì vậy tất cả những tài sản hình thành sau này (nếu có) là tài sản riêng của vợ tôi Nguyễn Thị



H. Tôi không có bất kỳ quyền và nghĩa vụ gì đối với những tài sản hình thành về sau. Bà Nguyễn Thị H có toàn quyền quyết định về tài sản”. Mặt khác, căn cứ vào phiếu sơ kết điều trị ngày 21/3/2011 (bút lục 260), văn bản số 48/BVPHCN-PKH ngày 05/02/2024 của bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai (bút lục số 427) và đồng thời theo lời khai của những người làm chứng là anh Đinh Công U (anh U là cháu ruột ông L1 ở cùng gia đình bà H ông L1 từ năm 2007 đến năm 2013), anh Nguyễn Thanh L2 (hàng xóm, bạn bè với gia đình anh L1), xác định ông L1 bị tai biến liệt nửa người từ năm 2009, không đi lại được, mọi sinh hoạt đi lại đều phải có người giúp đỡ. Vì vậy, có căn cứ xác định, các tài sản được tạo lập sau ngày 23/4/2011 đều là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu H, ông Đinh Tiến L1 không tạo lập, không có công sức tôn tạo tài sản, không có quyền, nghĩa vụ với các tài sản này. Từ những phân tích nêu trên, xác định các tài sản này không phải tài sản chung của vợ chồng ông L1, bà H, vì thế không có căn cứ để xác định ½ giá trị các tài sản trên là di sản thừa kế của ông Đinh Tiến L1 để lại. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là không có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Qua trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Đinh Thị Lan P, anh Đinh Kiên T.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm, nguyên đơn đề nghị xem xét lại do bản án sơ thẩm tuyên hoàn trả thiếu số tiền án phí 33.150.000đ. Tuy nhiên tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBSQĐ ngày 02/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố L đã bổ sung phần này, do đó không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm về phần này.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Đinh Thị Lan P, anh Đinh Kiên T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày

19/9/2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBSQĐ ngày 02/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đinh Thị Lan P và anh Đinh Kiên T, mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000804 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND TP. Lào Cai;
- VKSND TP. Lào Cai;
- Chi cục THADS TP. Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nghĩa**